

TÍNH SÁNG TẠO CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON TRONG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH CHO TRẺ

NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN*

Ngày nhận bài: 09/06/2016; ngày sửa chữa: 11/06/2016; ngày duyệt đăng: 13/06/2016.

Abstract: Articles analyzes the criteria to assess the creativity of preschool teachers in organizing shape activities for children. The assessment criteria are based on the basic criteria for assessing creativity according to a research of E.P. Torrance- a psychologist with four main criteria namely flexibility, fluency, elaboration and originality.

Keywords: Shaping activities, preschool teachers, creativity.

1. Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên của hệ thống giáo dục quốc dân, có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc đặt nền móng cho sự hình thành và phát triển của nhân cách con người. Lứa tuổi mầm non được ví như “thời kì vàng của cuộc đời”, sự phát triển của trẻ từ 0-6 tuổi là giai đoạn phát triển có tính quyết định để tạo nên năng lực phát triển cả về thể chất lẫn trí tuệ trong tương lai. Đời sống con người ngày càng được nâng cao và những tiến bộ không ngừng trong việc cải thiện chất lượng giáo dục, bậc giáo dục mầm non ngày càng thu hút sự quan tâm của xã hội.

Hoạt động tạo hình (HĐTH) ở trẻ mầm non là một trong những hoạt động góp phần cho sự phát triển toàn diện của trẻ. Đây là hoạt động nghệ thuật và là phương tiện quan trọng trong việc giáo dục thẩm mỹ, hình thành và phát triển ở trẻ những sáng tạo ban đầu; giúp trẻ tìm hiểu, khám phá và thể hiện sinh động những gì trẻ nhìn thấy trong thế giới xung quanh. Hoạt động này có đầy đủ điều kiện đảm bảo sự tác động đồng bộ lên quá trình phát triển của trẻ về đạo đức - trí tuệ - thẩm mỹ và hình thành các phẩm chất, kĩ năng ban đầu của con người như một thành viên trong xã hội. Việc trẻ có thể tiếp thu cũng như phát triển tốt các năng lực của mình trong HĐTH hay không phụ thuộc rất lớn vào khả năng tổ chức của giáo viên (GV). Nếu GV tổ chức HĐTH cho trẻ theo những phương pháp “lạc hậu”, “rập khuôn”, “đi theo lối mòn” sẽ làm hạn chế khả năng của trẻ; ngược lại, nếu biết sáng tạo, sử dụng những phương pháp hay và phù hợp sẽ giúp trẻ phát triển một cách tốt nhất. Bài viết tìm hiểu và đưa ra các tiêu chí đánh giá tính sáng tạo của GV trong việc tổ chức HĐTH.

2. Cấu trúc của năng lực sáng tạo

Kết quả của hoạt động sáng tạo là tạo ra sản phẩm (tinh thần hoặc vật chất). Tuy nhiên, khi nào thì sản phẩm của hoạt động được gọi là sáng tạo? Hay, có

những tiêu chí nào để khẳng định một sản phẩm nào đó được gọi là sáng tạo? Một số nhà Tâm lý học người Mĩ (Claus Meier, Ripple, Taylor, Kogan) quan niệm cấu trúc của năng lực sáng tạo gồm các yếu tố:

- *Tính linh hoạt*: Là khả năng biến đổi những thông tin thu nhận được, khả năng thay đổi dễ dàng và nhanh chóng trật tự của hệ thống tri thức, chuyển từ góc độ quan niệm này sang góc độ quan niệm khác, khả năng định nghĩa lại sự vật, gạt bỏ mô hình tư duy đã có sẵn để xây dựng những mối quan hệ khác nhau để tạo nên hình ảnh mới. Tính linh hoạt gồm 2 loại: *linh hoạt bột phát* (khả năng cấu trúc lại cái đã có) và *linh hoạt thích ứng* (khả năng tạo ra cái độc đáo).

- *Tính mềm dẻo*: Là năng lực tổng hợp nhanh chóng dẫn tới ý tưởng mới để kết hợp các yếu tố riêng của tình huống, hoàn cảnh của sự vật, hiện tượng. Tính mềm dẻo được thể hiện qua những yếu tố sau: + “*Lưu loát*” trong *ý tưởng*: tìm ra được cách trả lời phù hợp, các giải pháp phù hợp với điều kiện cho trước; + “*Lưu loát*” trong *từ ngữ*: từ một số từ, một số chữ, các tổ hợp từ cho trước có thể nhanh chóng tạo ra các câu văn; + “*Lưu loát*” trong *liên tưởng*: nhanh chóng tìm ra mối liên tưởng giữa các sự vật với hoàn cảnh cho trước, là khả năng tìm ra nhiều giải pháp khi có một vấn đề đặt ra nhờ sự liên tưởng đến những giải pháp đã có trong vốn kinh nghiệm; + “*Lưu loát*” trong *biểu đạt*: là khả năng sử dụng ngôn ngữ để biểu đạt các ý tưởng, các khái niệm một cách chính xác, sinh động và nhanh chóng.

- *Tính độc đáo*: Khả năng này cho phép con người nhìn sự vật, hiện tượng một cách khác lạ, mới mẻ. Tính độc đáo được tạo bởi 2 yếu tố: + *Sự hiếm lạ, duy nhất*: “hiếm” ở đây được tính trên căn cứ của thống kê; đó là khả năng cá nhân lựa chọn những tình huống, những sự vật để giải quyết vấn đề khác hẳn với mọi người; + *Sự liên tưởng xa*: là khả năng đưa ra các liên

* Trưởng Cao đẳng Hải Dương

tưởng mới lạ đối với các sự vật, hiện tượng có quan hệ không gần gũi với nhau; càng đưa ra nhiều giải thích, hoặc giải thích càng xa với tình huống ban đầu thì chúng tỏ tính độc đáo càng cao.

Tính độc đáo của sáng tạo chủ yếu thể hiện ở các giải pháp mới lạ, hiếm có, không quen thuộc và duy nhất.

- *Tính cấu trúc - kế hoạch*: Là khả năng xây dựng kế hoạch, thực hiện giải pháp từ những ý tưởng mới, xây dựng cấu trúc mới từ những thông tin đã có.

- *Tính nhạy cảm của vấn đề*: Là sự phát hiện nhanh chóng những sai lầm, mâu thuẫn, thiếu hụt hay thiếu logic, thiếu ngắn gọn, chưa tối ưu của những vấn đề; và từ đó nảy sinh ý muốn cấu trúc lại chúng cho hợp lý hơn, hài hòa hơn, thích hợp hơn để tạo ra cái mới.

- *Tính định nghĩa lại sự vật, hiện tượng*: Là khả năng tìm ra các dấu hiệu tương đồng giữa các sự vật, hiện tượng để có thể định nghĩa lại, đặt tên lại cho các sự vật, hiện tượng mà vẫn không làm mất ý nghĩa, bản chất của nó.

J. Guilford dựa theo tính chất phân bố, ông cho rằng năng lực sáng tạo rất giống những biến số nhân cách thông thường. Ông xác lập cấu trúc sáng tạo bao gồm: - Tính độc đáo; - Tính trôi chảy (ở phương tiện tư duy và biểu đạt); - Tính mềm mại và thích ứng; - Tính nhạy cảm đối với các tình huống có vấn đề.

Theo quan niệm của E.P. Torrance, ai cũng có tiềm năng sáng tạo, chỉ có điều mức độ sáng tạo ở mỗi người là không giống nhau. Nếu có điều kiện thuận lợi thì tiềm năng này sẽ được bộc lộ một cách tốt hơn. Ông chỉ ra 4 chỉ số sáng tạo như sau: - *Nhanh nhạy* (Fluency): Khả năng nhanh chóng tạo ra sản phẩm; - *Linh hoạt* (Flexibility): Khả năng linh hoạt trong việc tạo ra nhiều cách giải quyết khác nhau; - *Chi tiết* (Elaboration): Tính chi tiết, tỉ mỉ, công phu của sản phẩm; - *Độc đáo* (Originality): Tính độc đáo của sản phẩm hoặc phương pháp tạo thành sản phẩm.

Có thể thấy, mỗi nhà nghiên cứu đều có định hướng và cách lí giải riêng về những tiêu chí để đánh giá mức độ sáng tạo của cá nhân; tuy nhiên, hầu hết đều xây dựng nên những tiêu chí đánh giá đó dựa trên một vài đặc điểm chung: sự linh hoạt khi tiếp nhận và xử lí thông tin, sự mới mẻ trong cách giải quyết vấn đề và sự mềm dẻo, nhanh nhạy khi gặp tình huống có vấn đề. Từ ba điểm cốt lõi này mà các nhà nghiên cứu phát triển thành những tiêu chí khác nhau cũng như tập trung vào những trọng điểm khác nhau để đúc kết thành một hệ thống đánh giá mức độ sáng tạo của riêng mình.

3. Các tiêu chí đánh giá tính sáng tạo của GV trong tổ chức HĐTH

Dựa trên những tiêu chí đánh giá sáng tạo do nhà tâm lí học J. Guilford đưa ra, bài viết cũng đánh giá

việc tổ chức HĐTH của GV mầm non có được xem là sáng tạo hay không dựa trên cấu trúc của tính sáng tạo, bao gồm: tính trôi chảy, tính mềm dẻo, tính nhạy cảm và tính độc đáo. Trong đó, tính trôi chảy và tính mềm dẻo thể hiện ở khả năng biểu đạt ngôn ngữ và cách chuyển tiếp cũng như dẫn dắt giữa các phần trong một tiết học; tính độc đáo được đánh giá dựa trên những yếu tố mới, không đi theo lối mòn, có sự cải biến so với những cách thức biểu hiện thông thường; tính nhạy cảm sẽ được thể hiện ở khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức HĐTH.

Mặc dù đều dựa trên một khung chương trình chung của Bộ GD-ĐT, nhưng việc thiết kế những tiết học tạo hình cho trẻ lại thể hiện được sự sáng tạo riêng của mỗi GV. Mỗi GV có những cách tiếp cận khác nhau để hướng trẻ đến việc cảm thụ và thể hiện nghệ thuật, kết quả của sự sáng tạo trong phương pháp giảng dạy của GV sẽ được thể hiện chính trong hứng thú và chất lượng sản phẩm tạo hình của trẻ. Các tiêu chí cụ thể để đánh giá tính sáng tạo của GV trong việc tổ chức HĐTH cho trẻ:

3.1. Sử dụng vật liệu phong phú và độc đáo:

- *Tính độc đáo*: Thông thường, trong các tiết học tạo hình (vẽ, nặn), trẻ sẽ được sử dụng những vật liệu như bút màu, giấy màu, giấy trắng, đất nặn - đó là những đồ dùng phổ biến và không gây được ấn tượng nhiều cho trẻ. Việc GV sử dụng những vật liệu mới lạ (như dùng mảnh thay cho giấy vẽ, cho trẻ vẽ lên những khuôn đĩa giấy có sẵn), dùng những đồ vật trang trí thiên nhiên (như lá cây, vỏ sò, tô màu bằng cát hoặc nhũ...) sẽ được đánh giá là có sáng tạo.

- *Tính phong phú*: GV chuẩn bị nhiều vật dụng cho trẻ để trẻ có thể chọn lựa vật dụng mà mình thích để tạo ra sản phẩm. Ví dụ, thay vì GV chuẩn bị sẵn giấy trắng và bút màu thì có thể chuẩn bị thêm nhiều những vật dụng khác như bút dạ, bút nhũ, bìa các tông... để trẻ được lựa chọn theo ý thích của mình.

3.2. Cách dẫn dắt, chuyển tiếp trẻ từ các hoạt động khác sang một giờ học tạo hình: - *Cách thức thông thường*: GV sẽ dẫn dắt trực tiếp trẻ vào giờ học theo hiệu lệnh tập trung; - *Cách thức sáng tạo*: GV có thể cho trẻ chơi một trò chơi gần gũi hoặc một bài hát có mối liên hệ với chủ đề của tiết học tạo hình chuẩn bị diễn ra... tạo sự hứng thú cho trẻ để bắt đầu bài học.

3.3. Cách đặt vấn đề, cung cấp thông tin cho hoạt động và giải thích, hướng dẫn cho trẻ: - *Cách thức thông thường*: GV sẽ cho trẻ xem tranh có liên quan đến nội dung bài dạy; - *Cách thức sáng tạo*: + Sáng tạo về hình thức: GV có thể cho trẻ xem những

đoạn tư liệu trực quan, thực tế về đề tài mà trẻ sẽ thực hiện... điều này sẽ làm cho trẻ không những có hiểu biết về hình dáng, kích thước, màu sắc của sự vật mà còn cung cấp cho trẻ những cảm nhận về sắc thái và phối cảnh của sự vật; + Sáng tạo về nội dung: Nếu GV vẫn sử dụng tranh vẽ để giới thiệu về đề tài cho trẻ thì GV có thể sáng tạo bằng cách sử dụng nhiều bức tranh với những chất liệu và bố cục khác nhau.

3.4. Kích thích tính tích cực hoạt động trí tuệ, hoạt động ngôn ngữ của trẻ. GV đặt ra những câu hỏi liên quan đến đề tài để trẻ suy nghĩ và trả lời. Sự sáng tạo của GV thể hiện ở hệ thống câu hỏi phong phú và mang tính tương tác cao giữa các trẻ, giúp kích thích trẻ hoạt động trí tuệ và ngôn ngữ. Hệ thống câu hỏi đạt kết quả tốt khi chúng kích thích được số đông trẻ tích cực, chủ động nêu lên ý tưởng của bản thân và cách thức trẻ sử dụng nguyên vật liệu và kĩ năng tạo hình để hoàn thành sản phẩm của đề tài.

3.5. Cách tổ chức cho trẻ thực hiện nội dung bài dạy. - *Cách thức thông thường:* Trẻ ngồi vào bàn của mình để thực hiện bài học; - *Cách thức sáng tạo:* GV cho trẻ lựa chọn các hình thức để thực hiện bài. Chẳng hạn, vẽ trên giá, ngồi bàn học, vẽ dưới đất... hoặc GV cho trẻ vẽ theo nhóm cùng tạo một sản phẩm, vẽ theo nhóm sử dụng chung chất liệu.

3.6. GV bao quát lớp và giải quyết những khó khăn mà trẻ gặp phải trong hoạt động. GV quan sát và đi đến từng bàn để tiếp tục gợi ý, hướng dẫn giúp trẻ làm bài. Sự sáng tạo của GV thể hiện thông qua việc GV sử dụng những câu hỏi mở cho trẻ tự nghĩ ra nhiều ý tưởng trong quá trình hoàn thành sản phẩm (ý tưởng về bố cục, việc kết hợp chất liệu...) chứ không gợi ý cụ thể theo ý riêng của GV.

3.7. Tổ chức, trưng bày sản phẩm hoạt động của trẻ. - *Cách thức thông thường:* Treo hoặc bày tranh lên trước lớp; - *Cách thức sáng tạo:* Tổ chức một khoảng không gian để trẻ trưng bày trên các bục cao thấp khác nhau hoặc tạo các nhóm trưng bày sản phẩm theo chất liệu.

3.8. Nhận xét, đánh giá sản phẩm: - *Cách thức thông thường:* GV gọi một vài trẻ nhận xét sản phẩm của mình hoặc của bạn, sau đó GV đưa ra nhận xét của mình về một số sản phẩm tiêu biểu của lớp; - *Cách thức sáng tạo:* GV dùng những câu hỏi mang tính tương tác để cả lớp cùng tích cực quan sát và chủ động nêu cảm thụ của bản thân về tác phẩm của mình hoặc của bạn. GV tổ chức cho trẻ đặt tên cho các sản phẩm trong lớp, đặc biệt là khuyến khích để nhiều trẻ cùng đặt tên cho một sản phẩm... việc này giúp cho trẻ phát triển trí tưởng tượng và cảm thụ sâu sắc về sản phẩm.

3.9. Các biện pháp để trẻ liên hệ sản phẩm vào các hoạt động trong trường mầm non. Thông thường, các sản phẩm tạo hình của trẻ sau khi làm xong sẽ được cất đi coi như một bài lưu để đánh giá chất lượng. Tuy nhiên, đối với các GV có tính sáng tạo, GV sẽ giải thích và hướng dẫn trẻ cách sử dụng sản phẩm của mình vào các hoạt động trong trường mầm non, như: trang trí vào góc chủ điểm, làm đồ dùng trực quan trong các giờ dạy phát triển ngôn ngữ và trí tuệ hoặc sử dụng trong các hoạt động ngoại khóa của trẻ.

Ngoài ra, tính sáng tạo của GV còn được thể hiện ở chỗ, nếu GV biết *cách kết hợp các hình thức nghệ thuật khác* (âm nhạc, đọc thơ...) một cách phù hợp trong tiết tạo hình để tạo ra trạng thái thoải mái cho trẻ trong khi thực hiện bài tập.

Tính sáng tạo là vấn đề được nhiều nhà tâm lí học trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu. Họ nghiên cứu theo nhiều hướng khác nhau, với nhiều khách thể khác nhau; tuy nhiên, chưa có một công trình nào đi sâu nghiên cứu tính sáng tạo của GV mầm non trong tổ chức HĐTH cho trẻ. Do vậy, việc tìm hiểu, nghiên cứu về tính sáng tạo của GV mầm non trong tổ chức HĐTH cho trẻ để từ đó đề xuất kiến nghị giúp phát triển tính sáng tạo trong tổ chức HĐTH của GV mầm non là điều cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Nhà trường, phụ huynh và các GV nên phối hợp tốt với nhau để tìm ra những phương pháp thích hợp nhằm tăng cường sự sáng tạo trong tổ chức HĐTH cho trẻ, điều đó sẽ góp phần giúp trẻ có sự phát triển tốt hơn về các mặt thẩm mĩ - trí tuệ - đạo đức. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Minh Hạc (1991). *Tâm lí học*. NXB Giáo dục.
- [2] Lê Huy Hoàng (2002). *Sáng tạo và những điều kiện chủ yếu để kích thích sự sáng tạo của con người Việt Nam hiện đại*. NXB Khoa học xã hội.
- [3] Phạm Thành Nghị (2011). *Những vấn đề Tâm lí học sáng tạo*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Huỳnh Văn Sơn (2009). *Tâm lí học sáng tạo*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Nguyễn Huy Tú (2005). *Về tính sáng tạo và chỉ số sáng tạo CQ*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Nguyễn Huy Tú (2007). *Bộ trắc nghiệm sáng tạo TSD - Z của Klaus K. Urban với những ứng dụng ở nước ngoài và Việt Nam*. NXB Đại học Sư phạm.
- [7] Nguyễn Đức Uy (1999). *Tâm lí học sáng tạo*. NXB Giáo dục.
- [8] J.P. Guilford (1970). *Creativity American Psychologist*. The Haworts Press, Inc. New York.
- [9] Kenneth. M. Heilman (2005). *Creativity and the Brain*. Psychology Press, Tay&Francis Group, 270 Mandison Avenue, New York.